

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *an*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT, TVTU, TT.HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Cục Thuế, Quỹ ĐPTT thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Báo Đà Nẵng; Đài PT&TH thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đức Thọ

QUY ĐỊNH

Một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng và điều kiện áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Văn bản này quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Những nội dung chưa được quy định tại Quyết định này, áp dụng theo các quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Khoản 2, Mục I, Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008.

3. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực: giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đã được quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 6/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Dự án xã hội hóa phải nằm trong Danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa được UBND thành phố phê duyệt và công bố theo giai đoạn từng năm và 03 năm theo quy định.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được thành lập, cấp phép hoạt động phải đảm bảo theo quy hoạch và đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Quy định này.

2. Cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động theo nguyên tắc tự đảm bảo kinh phí.

3. Các cơ quan Nhà nước, xã hội coi trọng và đối xử bình đẳng trong hoạt động cũng như đối với các sản phẩm và dịch vụ của cơ sở thực hiện xã hội hóa như cơ sở công lập. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa được tham gia các dịch vụ công do nhà nước tài trợ, đặt hàng; tham gia đấu thầu nhận các hợp đồng, dự án sử dụng nguồn vốn trong và ngoài nước phù hợp với chức năng nhiệm vụ hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được liên doanh, liên kết với các tổ chức theo quy định của pháp luật nhằm huy động vốn, nhân lực, công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

5. Tài sản của cơ sở thực hiện xã hội hóa bao gồm tài sản của cá nhân, tập thể, tài sản của các cơ sở sự nghiệp công lập tham gia góp vốn khi thành lập và phần tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động; trong đó tài sản được hiến, tặng hoặc viện trợ không hoàn lại trong quá trình hoạt động của cơ sở thực hiện xã hội hóa không được chia cho cá nhân mà chỉ sử dụng chung cho lợi ích của cơ sở và cộng đồng.

6. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa ngừng hoạt động hoặc phải giải thể thì thực hiện trình tự, thủ tục giải thể, xử lý tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật về giải thể doanh nghiệp.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN DỰ ÁN XÃ HỘI HÓA VÀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA

Điều 3. Trình tự, thủ tục thực hiện đối với các dự án xã hội hóa

1. Lập và phê duyệt Danh mục dự án

Theo phân cấp quản lý, các Sở, Ban, ngành và UBND quận, huyện lập Danh mục dự án (kèm theo hồ sơ trình duyệt danh mục dự án) kêu gọi xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND thành phố xem xét, trình HĐND thành phố thông qua theo quy định.

2. Hồ sơ trình duyệt danh mục (08 bộ):

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt danh mục

- Tên dự án;
- Địa điểm;
- Diện tích sử dụng đất;
- Mục tiêu đầu tư;
- Quy mô đầu tư;
- Tổng mức đầu tư;
- Tiến độ thực hiện;
- Các thông tin khác;
- Tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

b) Các văn bản, chủ trương liên quan (nếu có).

3. Phê duyệt quy hoạch chi tiết, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), giá thuê đất

Căn cứ vào Danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp đã được UBND thành phố phê duyệt, các Sở, Ban, ngành và UBND quận, huyện chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan trình UBND thành phố phê duyệt quy hoạch chi tiết, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), giá thuê đất, giá cho thuê tài sản (nếu có) cho các dự án.

4. Công bố Danh mục dự án

a) Căn cứ Danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa kèm theo quy hoạch chi tiết, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giá thuê đất kêu gọi đầu tư được UBND thành phố phê duyệt, các Sở, Ban, ngành và UBND quận, huyện

lập báo cáo tóm tắt dự án và công bố Danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa trên Cổng Thông tin điện tử của thành phố, trang thông tin điện tử của đơn vị.

b) Nội dung báo cáo tóm tắt dự án:

- Tên dự án;
- Địa điểm dự kiến thực hiện dự án;
- Diện tích sử dụng đất;
- Mục tiêu (bao gồm lĩnh vực hoạt động của dự án, hiệu quả kinh tế - xã hội khi thực hiện dự án);
- Quy mô (tóm tắt các thông số về kinh tế, kỹ thuật chủ yếu và các yêu cầu khác);
- Tổng mức đầu tư;
- Quy hoạch chi tiết;
- Hiện trạng đất;
- Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có);
- Hình thức cho thuê đất (trả tiền một lần hoặc hàng năm);
- Giá thuê đất;
- Giá thuê tài sản (nếu có);
- Mức độ miễn, giảm tiền sử thuê đất;
- Tiến độ triển khai;
- Tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

5. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư

a) Việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư được áp dụng theo hai hình thức sau:

- Đấu giá quyền sử dụng đất: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các quận, huyện, chi đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Luật Đất đai và các quy định pháp luật có liên quan; Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt kết quả trúng đấu giá đất.

- Đấu thầu dự án: Việc tổ chức đấu thầu dự án thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định có liên quan.

b) Ưu tiên áp dụng tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất.

6. Ký kết thỏa thuận đầu tư

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư ký kết thỏa thuận đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành. Nội dung thỏa thuận đầu tư phải nêu rõ giá cả dịch vụ thực hiện xã hội hóa và lộ trình tăng giá để làm cơ sở ký kết.

7. Thực hiện các thủ tục đầu tư

Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu, thỏa thuận đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm tra, tham mưu UBND thành phố trong việc cấp các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành của Luật Đầu tư.

8. Thực hiện cho thuê đất, cho thuê cơ sở vật chất

Căn cứ vào kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu, thỏa thuận đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND thành phố quyết định cho thuê đất cho nhà đầu tư theo quy định của Luật đất đai và các quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa có thuê cơ sở vật chất, Sở Tài chính hướng dẫn cơ sở thực hiện xã hội hóa lập thủ tục để được hưởng các ưu đãi về cho thuê cơ sở vật chất.

9. Thực hiện miễn giảm tiền thuê đất, thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí

Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án, thỏa thuận đầu tư, Cục Thuế thành phố hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa lập hồ sơ, thủ tục thực hiện chính sách miễn giảm tiền thuê đất, thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế, phí, lệ phí.

Điều 4. Chính sách cho thuê cơ sở vật chất

1. Sở Xây dựng phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND quận, huyện đề xuất UBND thành phố sử dụng quỹ nhà, công trình, cơ sở hạ tầng hiện có để cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê có thời hạn.

2. Sở Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục về cho thuê cơ sở hạ tầng và công trình xã hội hóa để thực hiện dự án xã hội hóa theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 5. Chính sách miễn, giảm tiền thuê đất

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất (đã hoàn thành giải phóng mặt bằng) để xây dựng các công trình xã hội hóa.

2. Cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất để thực hiện các dự án xã hội hóa thì được áp dụng việc miễn, giảm tiền thuê đất tùy theo danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa do UBND thành phố phê duyệt theo giai đoạn từng năm và 03 năm theo quy định sau:

a) Đối với lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, giám định tư pháp:

- Miễn tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện trên địa bàn huyện đảo Hoàng Sa và huyện Hòa Vang là toàn bộ thời gian thuê đất thực hiện dự án và tối đa không quá 50 năm;

- Giảm 50% tiền thuê đất trong thời hạn 15 năm kể từ ngày ban hành Quyết định cho thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện trên địa bàn quận Cẩm Lệ, quận Ngũ Hành Sơn và quận Liên Chiểu;

- Giảm 40% tiền thuê đất trong thời hạn 10 năm kể từ ngày ban hành Quyết định cho thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện trên địa bàn quận

Sơn Trà, một số phường thuộc quận Thanh Khê (gồm các phường: An Khê, Hòa Khê, Thanh Khê Đông và Thanh Khê Tây) và một số phường thuộc quận Hải Châu (gồm các phường: Hòa Cường Bắc và Hòa Cường Nam);

- Giảm 30% tiền thuê đất trong thời hạn 10 năm kể từ ngày ban hành Quyết định cho thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện trên địa bàn các phường còn lại thuộc quận Thanh Khê và quận Hải Châu;

- Miễn tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa sử dụng đất để xây dựng: cơ sở bảo trợ xã hội, bảo tàng, thư viện, cơ sở đào tạo và tập huấn vận động viên thể thao (năng khiếu và thành tích cao), trường mầm non, mẫu giáo, nhà trẻ phục vụ cho con công nhân tại các khu công nghiệp là toàn bộ thời gian thuê đất thực hiện dự án và tối đa không quá 50 năm.

b) Đối với lĩnh vực môi trường: Miễn tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa về lĩnh vực môi trường thực hiện trên địa bàn toàn thành phố là toàn bộ thời gian thuê đất thực hiện dự án và tối đa không quá 50 năm.

c) Cơ chế thực hiện giải phóng mặt bằng đối với quỹ đất thực hiện xã hội hóa: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với đất phục vụ hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa do ngân sách thành phố đảm nhận; trường hợp UBND thành phố không cân đối được ngân sách hoặc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường giải phóng mặt bằng thì áp dụng theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 6. Chính sách ưu đãi về tín dụng

Cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc phạm vi, đối tượng, điều kiện quy định tại Điều 1 Quy định này được vay vốn tín dụng đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định về tín dụng đầu tư của Nhà nước: Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; Nghị định số 54/2013/NĐ-CP ngày 25/5/2013 của Chính phủ bổ sung Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; Nghị định số 133/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 54/2013/NĐ-CP ngày 25/5/2013 của Chính phủ bổ sung Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và được hưởng các chính sách ưu đãi tín dụng tại Quỹ đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Điều 7. Chính sách lệ phí trước bạ, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế thu nhập doanh nghiệp

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, Thông tư

số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tư pháp

a) Hướng dẫn cụ thể về điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể và quản lý hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa. Đề xuất, phê duyệt theo thẩm quyền phương án chuyển đổi mô hình hoạt động của các cơ sở công lập, bán công thuộc ngành, cấp quản lý;

b) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư các dự án kêu gọi xã hội hóa theo lĩnh vực quản lý;

c) Phối hợp với Cục thuế và các đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa;

d) Hằng năm, thực hiện rà soát, báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quản lý chuyên ngành, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 10 để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố;

đ) Đề xuất Danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý theo giai đoạn từng năm và 03 năm.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tổng hợp và tham mưu UBND thành phố Danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp theo giai đoạn từng năm và 03 năm;

b) Tham mưu UBND thành phố phê duyệt các thủ tục đầu tư đối với các dự án theo quy định hiện hành của pháp luật;

c) Phối hợp với Cục Thuế và các đơn vị có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa;

d) Định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa, báo cáo UBND thành phố;

đ) Tổng hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này; báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì và phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành có liên quan trong việc lập quy hoạch, kế hoạch, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải đảm bảo đất dành cho lĩnh vực xã hội hóa tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy hoạch sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Công bố công khai trình tự, thủ tục giải quyết thủ tục cho thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xác định giá thuê đất và trình UBND thành phố quyết định giá thuê đất theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo danh mục kêu gọi đầu tư đã được UBND thành phố phê duyệt;

đ) Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Sở Tài chính hướng dẫn về chế độ phí sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất phù hợp với Luật Đất đai hiện hành và phù hợp với từng cơ sở khi chuyển đổi loại hình;

e) Hướng dẫn cụ thể về điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể và quản lý hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường. Đề xuất, phê duyệt theo thẩm quyền phương án chuyển đổi mô hình hoạt động của các cơ sở công lập, bán công thuộc ngành, cấp quản lý;

g) Phối hợp với Cục Thuế và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa;

h) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư các dự án kêu gọi xã hội hóa theo lĩnh vực quản lý;

i) Hằng năm, thực hiện rà soát, báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quản lý chuyên ngành, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 10 để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố;

k) Đề xuất Danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý theo giai đoạn từng năm và 03 năm;

4. Sở Xây dựng

a) Tham mưu đề xuất UBND thành phố về quy hoạch tổng thể mặt bằng các công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch chung thành phố đến năm 2030 tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2357/QĐ-TTg ngày 14/12/2013; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đầu tư xây dựng các công trình đảm bảo chất lượng và đúng quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các quận, huyện lập, trình duyệt quy hoạch chi tiết cho các dự án thuộc Danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp;

c) Phối hợp với Cục Thuế và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động xã hội hóa theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

b) Tham mưu cho UBND thành phố phê duyệt các cơ chế liên doanh, liên kết về đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chuyên ngành của các cơ sở giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường, giám định tư pháp;

c) Chủ trì thẩm định, trình UBND thành phố trình tự thuế và thanh lý tài sản khi chuyển đổi các hình thức hoạt động của cơ sở thực hiện xã hội hóa;

d) Phối hợp với Cục Thuế và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa.

6. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện trong việc đề xuất UBND thành phố chuyển đổi loại hình các cơ sở công lập sang các loại hình ngoài công lập và điều động công chức, viên chức, người lao động của các cơ sở công lập sang các cơ sở ngoài công lập;

b) Phối hợp với Cục Thuế và các đơn vị có liên quan thực hiện, kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa.

7. Cục thuế thành phố Đà Nẵng

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa lập hồ sơ, thủ tục và quy trình thực hiện chính sách miễn giảm tiền thuế đất, thuế, phí, lệ phí theo quy định hiện hành của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở chuyên ngành và UBND quận, huyện có liên quan về xã hội hóa tiến hành giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi theo quy định của pháp luật.

8. Quỹ Đầu tư Phát triển thành phố

a) Hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa lập hồ sơ, thủ tục để được hưởng ưu đãi tín dụng;

b) Đối với hỗ trợ sau đầu tư thực hiện theo quyết định của UBND thành phố đối với từng dự án cụ thể đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị định

số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

9. UBND các quận, huyện

a) Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho các lĩnh vực xã hội hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng (bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với quỹ đất phục vụ hoạt động xã hội hóa) trước khi giao đất, cho thuê đất theo quy hoạch cho cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn;

c) Phối hợp với Cục Thuế và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa;

d) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư các dự án kêu gọi xã hội hóa theo lĩnh vực quản lý;

đ) Hằng năm, thực hiện rà soát, báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quản lý chuyên ngành, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 10 để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố;

e) Đề xuất Danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa thuộc địa bàn quản lý theo giai đoạn từng năm và 03 năm.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các dự án thực hiện trước thời điểm ban hành quy định này không áp dụng các ưu đãi đầu tư theo quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện báo cáo về UBND thành phố (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

**TM. UBND THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Thọ
Huỳnh Đức Thọ



PHỤ LỤC I

DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41 /2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016 của UBND thành phố)

Lĩnh vực	STT	Tên dự án	Địa điểm dự kiến	Sự cần thiết và mục tiêu	Quy mô dự kiến (diện tích đất sử dụng, các hạng mục đầu tư...)	Tổng vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Tiến độ dự kiến thực hiện	Chủ trương UBND TP về địa điểm, quy hoạch và xã hội hóa (nếu có)	Đơn vị đề xuất
Giáo dục	1	Trường mầm non, phường Mỹ An	Vị trí 4 mặt tiền, trong đó có 3 mặt tiền đường quy hoạch 5,5m (3-5,5-3) và một mặt tiền đường bê tông 2 làn rộng khoảng 7,5m thuộc phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	Chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ	Diện tích: 4.496 m ²	15,9	Năm 2016 - 2017	Theo QĐ số 1948/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v phê duyệt giá đất để kêu gọi đầu tư một số khu đất	UBND quận Ngũ Hành Sơn
	2	Trường tiểu học phường Mỹ An	Phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	Đáp ứng nhu cầu học tập cho các em học sinh	Diện tích: 6.431m ²	22	2016 - 2018	Theo QĐ số 5885/QĐ-UBND ngày 06/8/2010 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v phê duyệt Sơ đồ ranh giới quy hoạch sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Anh Đào xây dựng Trường tiểu học Tỉnh Hoa	UBND quận Ngũ Hành Sơn
	3	Trường mầm non Hòa Hải 1-3	Thuộc Khu dân cư Hòa Hải 1-3 phường Hoà Hải, có 4 mặt tiền đường quy hoạch 16,5m (4,5-7,5-4,5)m, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	Chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ	Diện tích: 2.193 m ²	9	2016 - 2018	Theo QĐ số 10044/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v phê duyệt giá đất để kêu gọi đầu tư các dự án Trường mầm non trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	UBND quận Ngũ Hành Sơn

4	Trường mầm non	Khu đất ký hiệu A2.1 (A7 cũ), KDC Nại Hiên Đông, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	Khu vực có nhiều khu chung cư tập trung đông dân, thiếu trường mầm non	Diện tích: 2.844 m ² ; khối nhà lớp học 2 tầng với 12 phòng và khu hiệu bộ	16	2016	Công văn số 3978/VP-QLDTh ngày 11/10/2012 của Văn phòng UBND thành phố	UBND quận Sơn Trà
5	Trường mầm non	Khu đất ký hiệu A2.2 (A1-1 cũ), Khu tái định cư Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng	Khu vực có nhiều khu chung cư tập trung đông dân, thiếu trường mầm non	Diện tích: 1.555m ² ; khối nhà lớp học 3 tầng với 12 phòng và khu hiệu bộ	14	2017		UBND quận Sơn Trà
6	Trường mầm non	Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 11 phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng	Khu vực đông dân cư, thiếu trường mầm non	Diện tích: 681 m ² ; Khối nhà lớp học 3 tầng với 12 phòng và phòng làm việc	10	2016	Thông báo số 22/TB-UBND ngày 06/02/2015 của UBND thành phố	UBND quận Sơn Trà
7	Trường mầm non	Khu đất ký hiệu A2, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng	Phục vụ nhu cầu gửi con của công nhân khu công nghiệp	Diện tích: 2.098 m ² ; Khối nhà lớp học 2 tầng với 10 phòng và khu hiệu bộ	15	2016	Quyết định số 7883/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND thành phố	UBND quận Sơn Trà

Y tế	1	Bệnh viện tư nhân chất lượng cao	Xã Hòa Liên (gán khu công nghệ cao), huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng	Đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh khu vực Tây Bắc huyện Hòa Vang	Diện tích: 10.000 m ²	100	2017-2018		UBND huyện Hòa Vang
Văn Hóa	1	Nhà hát lớn thành phố	Khu đô thị Đa Phước, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Thực vụ các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, hội họp, nhiệm vụ chính trị của thành phố	Diện tích: 8 ha, 3000-3500 ghế, quảng trường lớn, khu kỹ thuật hành chính, bãi đỗ xe, công viên cây xanh, các khu phụ trợ	500	2016-2018	Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 17/04/2014 phê duyệt sơ đồ ranh giới sử dụng đất, Công văn số 3063/UBND-VX ngày 04/05/2015	Sơ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	2	Trung tâm Văn hóa Thể thao phường Hòa Quý	Phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	Tạo sân chơi lành mạnh cho thanh thiếu niên	Diện tích: 7.279 m ² Xây dựng nhà VH đa năng 01 tầng, DT:480m ² ; sân vui chơi, bể vầy cát cho trẻ em, sân bóng mini, công viên cây xanh, bãi đỗ xe ngoài trời	20	2016-2018	UBND thành phố đã phê duyệt tổng mặt bằng tại QĐ số 7206/QĐ-UBND ngày 13/10/2014	UBND quận Ngũ Hành Sơn
Thể thao	1	Sân bóng đá mini có nhân tạo	Phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	Tạo sân chơi lành mạnh cho thanh thiếu niên; góp phần giảm bớt tình trạng tệ nạn xã hội	Diện tích: 2.866m ² (Đầu tư 02 sân cỏ nhân tạo và cầntin phục vụ)	3	2016-2017	Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND thành phố v.v phê duyệt giá khởi điểm thuê đất	UBND quận Ngũ Hành Sơn
	2	Sân bóng đá mini	Lô đất A19 Khu tái định cư đầu tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc, phường Thọ Quang, TP Đà Nẵng	Tạo sân chơi lành mạnh cho thanh thiếu niên; góp phần giảm bớt tình trạng tệ nạn xã hội	Diện tích: 3.770 m ² ;	5,3	2016	Công văn số 2108/VP-VX ngày 19 tháng 6 năm 2015 của UBND thành phố về việc đầu giá quyền sử dụng đất để xây dựng sân bóng đá mini	UBND quận Sơn Trà

